

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-6- 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hôn.
2. Ông Nguyễn Thanh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông Tống Việt Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc D, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Số B, T, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: số M. đường T, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phạm Ngọc D trình bày:

Nguyên đơn chị Phạm Ngọc D trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố M, Tiền Giang. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, cũng như không có sự

đồng cảm, anh T còn có tình cảm với người khác. Cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đã ly thân từ cuối năm 2019, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Minh Nh sinh năm 2004, Nguyễn Minh Kh sinh năm 2007 và Nguyễn Minh L sinh năm 2018. Ly hôn chị D yêu cầu được nuôi cháu Minh L, chị đồng ý giao cháu Minh Kh và Minh Nh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý chính đáng.

* Tại phiên tòa:

Chị Phạm Ngọc D vẫn giữ nguyên nội D khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị D là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, về con chung đề nghị giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh L, giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Kh và Minh Nh, chị D và anh T có nghĩa vụ nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị D và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do không ai yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Do không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Phạm Ngọc D và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân **phường H** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 174 ngày 13/9/2004. Ngày 29/4/2020 chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội D đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh T cư trú tại **TP. Mỹ Tho**, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn Nguyễn Thanh T vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy, anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, thông báo về kết quả hòa giải và công khai các chứng cứ, nhưng không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị D. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 19/5/2020 tại UBND phường 8 thì địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng chị D và anh T yêu cầu ly hôn. Nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Ngọc D và anh Nguyễn Thanh T kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị D thì thời gian đầu chị và anh T sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, anh T có tình cảm với người khác. Cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa, dù được giải thích về hậu quả của việc ly hôn nhưng chị D vẫn cương quyết ly hôn với anh T. Từ khi chị D khởi kiện đến nay phía anh T cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm. Cho thấy, đời sống vợ chồng giữa D và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Minh Nh sinh năm 2004, Nguyễn Minh Kh sinh năm 2007 và Nguyễn Minh L sinh năm 2018. Ly hôn chị D yêu cầu được nuôi cháu Minh L, chị đồng ý giao cháu Minh Kh và Minh Nh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Nh và cháu Kh hiện đang sinh sống cùng với anh T. Cả hai cháu đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với cha, trong trường hợp Tòa giải quyết cho cha mẹ cháu ly hôn. Phía anh T đã nhận được thông báo về kết quả công khai chứng cứ, hòa giải và nguyện vọng của con chung là cháu Nh và cháu Kh nhưng không có ý kiến phản đối gì. Do đó, cần xem xét giao con chung là Nguyễn Minh Nh và Nguyễn Minh Kh cho anh Nguyễn Thanh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng đối với con chung là cháu Nguyễn Minh L, sinh năm 2018 hiện cháu còn nhỏ và đang được chị D chăm sóc, phía chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, xét yêu cầu của chị D là phù hợp nên cần được chấp nhận. Do cả hai không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Minh Nh sinh năm 2004, Nguyễn Minh Kh sinh năm 2007 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Giao con chung tên Nguyễn Minh L cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: **Chị Phạm Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001339 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.**

3. Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly